TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: **20**/2024/DS-ST Ngày: 04 - 4 - 2024 V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Hồ Thị Hằng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Minh Trí

2. Bà Nguyễn Thị Hồng Thanh

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Minh Hiếu - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Diệp Ngọc Dinh - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 598/2023/TLST-DS ngày 24 tháng 10 năm 2024 về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 33/2024/QĐXXST-DS ngày 14 tháng 3 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 07 2024/QĐST-DS ngày 27 tháng 3 năm 2024, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Công ty T (Việt Nam); địa chỉ: Số I P, phường B, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Bà Huỳnh Thị Hà V, sinh năm 2001; địa chỉ liên hệ: P, tầng D, tòa nhà S đường T, phường T, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh là người đại diện theo ủy quyền của Công ty T (Việt Nam), có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

- *Bị đơn*: Bà Đặng Thị Ngọc H, sinh năm 1972; địa chỉ: Số D, Tổ A, Khu B, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại Đơn khởi kiện đề ngày 15/8/2023 và quá trình giải quyết vụ án, đại diện nguyên đơn bà Huỳnh Thị Hà V trình bày:

Ngày 11/8/2022, Công ty T (Việt Nam) và bà Đặng Thị Ngọc H đã ký kết Đề nghị vay vốn kiêm Hợp đồng tín dụng số 3498491. Theo nội dung hợp đồng, bà H vay của Công ty T (Việt Nam) tổng số tiền 74.620.000đ, trong đó, số tiền vay là

70.000.000đ, tiền bảo hiểm 4.620.000đ; mục đích vay mua hàng; lãi suất tại thời điểm giải ngân 35%/năm; bà H có trách nhiệm trả cho Công ty T (Việt Nam) tổng số tiền là 74.620.000đ (bao gồm tiền gốc và tiền lãi); phương thức trả trong thời hạn 36 tháng, mỗi tháng trả 23.389.183đ, tháng cuối cùng trả 23.193.400đ, kỳ trả nợ đầu tiên bắt đầu từ ngày 15/9/2022.

Sau khi hợp đồng tín dụng được ký kết, bà H đã nhận đủ số tiền vay 74.620.000đ nhưng cho đến nay bà H chỉ trả được cho Công ty T (Việt Nam) được 20.368.000đ, sau đó không trả nữa nên Công ty T (Việt Nam) đã đôn đốc nhiều lần nhưng không thực hiện nghĩa vụ trả nợ nên buộc Công ty T (Việt Nam) khởi kiện yêu cầu bà Đặng Thị Ngọc H trả cho Công ty T (Việt Nam) tổng số tiền tạm tính đến ngày 27/3/2024 là 93.691.260đồng, trong đó: Số tiền nợ gốc là 66.837.152 đồng, lãi trong hạn 21.616.365đ, tiền lãi quá hạn là 5.838.879đ, lãi chậm trả là 11.220.986đ.

+ Ngoài ra, bà Đặng Thị Ngọc H còn phải chịu toàn bộ các khoản tiền lãi phát sinh kể từ ngày 28/3/2024 cho đến khi thực hiện xong nghĩa vụ trả nợ cho Công ty T (Việt Nam) theo Đề nghị vay vốn kiêm Hợp đồng tín dụng số 3498491 ngày 11/8/2022 mà hai bên đã ký kết.

- Bị đơn bà Đặng Thị Ngọc H: Quá trình giải quyết, Tòa án đã thực hiện tống đạt hợp lệ cho bị đơn các văn bản tố tụng gồm thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; thông báo hoãn phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; quyết định xét xử; quyết định hoãn phiên tòa và giấy triệu tập tham gia phiên tòa sơ thẩm, nhưng bị đơn không đến Tòa án tham gia tố tụng.

- Tại phiên tòa: Nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu:

+ Về tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án đến khi khai mạc phiên tòa sơ thẩm, Thẩm phán, Thư ký đã tiến hành đúng, đầy đủ các thủ tục tố tụng theo quy định. Đại diện nguyên đơn đã chấp hành đúng và đầy đủ về quyền, nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn chưa chấp hành đúng và đầy đủ về quyền, nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa sơ thẩm, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định pháp luật. Kiểm sát viên không kiến nghị khắc phục hay bổ sung gì khác.

+ Về nội dung: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty T (Việt Nam) đối với bị đơn bà Đặng Thị Ngọc H về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

[1.1] *Về thẩm quyền*: Yêu cầu khởi kiện của Công ty T (Việt Nam) là loại việc thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án (quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015). Do bị đơn có nơi cư trú tại thành phố T, tỉnh Bình Dương nên thẩm quyền giải quyết thuộc Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một (quy định điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015).

[1.2] *Về việc tham gia của đương sự tại phiên tòa*: Đại diện nguyên đơn bà Huỳnh Thị Hà V có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Bị đơn bà Đặng Thị Ngọc H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai để tham gia phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Vì vậy, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đại diện nguyên đơn bà Huỳnh

Thị Hà V và bị đơn bà Đặng Thị Ngọc H theo quy định tại các Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử xét thấy:

[2.1] Theo Đề nghị vay vốn kiêm Hợp đồng tín dụng số 3498491 ngày 11/8/2022 được ký kết giữa Công ty T (Việt Nam) và bà Đặng Thị Ngọc H là loại hợp đồng vay có kỳ hạn, có lãi suất và bà Đặng Thị Ngọc H đã được giải ngân số tiền vay 74.620.000đ vào ngày 16/8/2022.

Quá trình thực hiện hợp đồng vay, bà H không trả được tiền cho Công ty T (Việt Nam) đúng như thỏa thuận nên việc nguyên đơn yêu cầu bị đơn có trách nhiệm trả số tiền gốc còn lại 66.837.152 đồng tính đến ngày 27/3/2024 theo Đề nghị vay vốn kiêm Hợp đồng tín dụng số 3498491 ngày 11/8/2022 đã ký kết là có căn cứ chấp nhận theo quy định tại các Điều 463, 466 Bộ luật Dân sự năm 2015.

[2.2] Tại điểm 3.8 khoản 3 Điều 2 phần B của của Đề nghị vay vốn kiêm Hợp đồng tín dụng số 3498491 ngày 11/8/2022, giữa Công ty T (Việt Nam) và bà Đặng Thị Ngọc H thỏa thuận lãi vay là 35%/năm. Tại khoản 8.3 Điều 8 của Đề nghị vay vốn kiêm Hợp đồng tín dụng số 3498491 ngày 11/8/2022 thỏa thuận về mức lãi suất quá hạn là 150% của dư nợ gốc quá hạn. Đối với tiền lãi chậm trả là 10%/năm trên số lãi chậm trả.

Xét thấy, mức lãi suất các bên thỏa thuận khi giao kết hợp đồng tín dụng là tự nguyện, phù hợp quy định tại khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 và khoản 4 Điều 13 Thông tư 39/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016 của Ngân hàng N quy định về hoạt động cho vay của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài đối với khánh hàng. Do bị đơn vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên nguyên đơn yêu cầu bị đơn thanh toán tiền trong hạn 21.616.365đ, tiền lãi quá hạn là 5.838.879đ, lãi chậm trả là 11.220.986đ là có cơ sở chấp nhận.

[3] Từ những nhận định trên, có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[4] Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa về tố tụng và quan điểm giải quyết vụ án là có cơ sở.

[5] Về án phí sơ thẩm: Bà H phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, các điều 95, 147, 227, 228, 244, 266, 271, 273, 278, 280 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ Điều 463 Bộ luật Dân sự 2015;

- Căn cứ các điều 91, 95 Luật các Tổ chức tín dụng năm 2010;

- Thông tư 39/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016 của Ngân hàng N quy định về hoạt động cho vay của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài đối với khánh hàng;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty T (Việt Nam) đối với bị đơn bà Đặng Thị Ngọc H về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng.

Buộc bà Đặng Thị Ngọc H trả cho Công ty T tổng số tiền tạm tính đến ngày 27/3/2024 là 95.513.382đồng (Chín mươi lăm triệu năm trăm mười ba nghìn ba trăm tám mươi hai đồng), trong đó: Số tiền nợ gốc là 66.837.152 đồng (Sáu mươi sáu triệu tám trăm ba mươi bảy nghìn một trăm năm mươi hai đồng), lãi trong hạn 21.616.365đ (Hai mươi mốt triệu sáu trăm mươi sáu nghìn ba trăm sáu mươi lăm đồng), tiền lãi quá hạn là 5.838.879đ (Năm triệu tám trăm ba mươi tám nghìn tám trăm bảy mươi chín đồng), lãi chậm trả là 1.220.986đ (Một triệu hai trăm hai mươi nghìn chín trăm tám mươi sáu đồng).

Kể từ ngày 28/3/2024 đến khi thi hành án xong, bà Đặng Thị Ngọc H còn phải tiếp tục trả lãi trên số nợ gốc theo mức lãi suất do các bên đã thỏa thuận trong Đề nghị vay vốn kiêm Hợp đồng tín dụng số 3498491 ngày 11/8/2022 mà hai bên đã ký kết.

2. Về án phí sơ thẩm:

+ Bà Đặng Thị Ngọc H phải chịu số tiền 4.775.000đ (Bốn triệu bảy trăm bảy mươi lăm nghìn đồng).

+ Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Dầu Một trả lại cho Công ty T số tiền 1.925.000đ (Một triệu chín trăm hai mươi lăm nghìn đồng) đã nộp tạm ứng trước đây theo Biên lai thu số AA/2023-0000951, ngày 19/10/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Dầu Một.

3. Các đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết công khai.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Thủ Dầu Một;
- Chi cục thi hành án dân sự TP TDM;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hồ Thị Hằng